

Số: 225/BC-PCTT

Thừa Thiên Huế, ngày 03 tháng 12 năm 2016

## BÁO CÁO NHANH

**Tình hình diễn biến mưa lớn và công tác điều tiết các hồ chứa thủy lợi, thủy điện do ảnh hưởng của không khí lạnh tăng cường**  
(Cập nhật đến 16h ngày 03/12/2016)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

Tiếp theo báo cáo nhanh số 221/BC-PCTT ngày 01/12/2016 và báo cáo 224/BC-PCTT ngày 03/12/2016 trên cơ sở báo cáo của các địa phương, đơn vị. Văn phòng Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh kính báo cáo công tác triển khai ứng phó với mưa lớn như sau:

### I. DIỄN BIẾN

Do ảnh hưởng của không khí lạnh tăng cường nên từ 01 giờ ngày 29/11 đến 13 giờ ngày 03/12 ở tỉnh Thừa Thiên Huế đã có mưa to đến rất to và dông, lượng mưa phổ biến từ 144-348 mm, riêng trạm Bạch Mã mưa rất to 407 mm.

Dự báo chiều và tối hôm nay (03/12) đến ngày mai 04/12 trên đất liền tỉnh Thừa Thiên Huế tiếp tục có mưa vừa, mưa to, đến rất to và dông; ngoài khơi vùng biển có gió Đông Bắc mạnh cấp 6, cấp 7 giật cấp 8-9. Biển động mạnh. Sóng biển cao từ 1,5 đến 3m, cấp độ rủi ro thiên tai: cấp 1 đến cấp 2.

**1. Về mưa:** Lượng mưa đo được từ 01 giờ ngày 29/11 đến 16 giờ ngày 03/12, tại các trạm như sau:

- Trạm Thượng Nhật (sông Tả Trạch):	357mm
- Trạm Khe Tre:	372mm
- Trạm Huế:	302mm
- Trạm Kim Long:	327mm
- Trạm Phú ốc trên sông Bồ:	319mm
- Trạm Bình Thành:	313mm
- Trạm Tả Lương (A Lưới) thượng nguồn sông Bồ:	183mm
- Trạm A Lưới:	166mm
- Trạm Bạch Mã:	407mm

**Lượng mưa ngày 03/12 (từ 01 giờ đến 16 giờ) tại các trạm như sau:**

- Trạm Thượng Nhật (sông Tả Trạch):	220mm
- Trạm Khe Tre:	281mm
- Trạm Huế:	121mm
- Trạm Kim Long:	113mm
- Trạm Phú ốc trên sông Bồ:	121mm
- Trạm Bình Thành:	164mm
- Trạm Tả Lương (A Lưới) thượng nguồn sông Bồ:	112mm
- Trạm A Lưới:	110mm



## **2. Mục nước tại các trạm trên các triền sông lúc 16 giờ ngày 03/12:**

- Trên sông Hương, tại trạm Kim Long: +2,10 m, trên báo đạt báo động II là 0,1m;
- Trên sông Bồ, tại Trạm Phú Ốc: +2,45m, dưới báo động II là 0,55m.

## **3. Mục nước các hồ thủy điện lúc 16 giờ ngày 03/12:**

Hồ Tả Trạch: +42,05m.

Hồ thủy điện Bình Điền: +84,77m (cao trình ngưỡng tràn +73m; mực nước dâng bình thường +85m). Lưu lượng đến hồ  $1.286\text{m}^3/\text{s}$ ; tổng lưu lượng xả về hạ du  $1.109\text{m}^3/\text{s}$ ;

Hồ thủy điện Hương Điền: +57,75m, (mực nước cao nhất trước lũ +56m; mực nước dâng bình thường +58m). Lưu lượng đến hồ  $1.499\text{m}^3/\text{s}$ , tổng lưu lượng xả về hạ du  $571\text{m}^3/\text{s}$ ; căn cứ tình hình lưu lượng đến hồ và diễn biến mưa lũ để điều tiết cho phù hợp

Hồ thủy điện A Lưới: +552,82m (mực nước dâng bình thường +553m). Lưu lượng đến hồ  $300\text{m}^3/\text{s}$ , lưu lượng qua máy  $42,8\text{m}^3/\text{s}$ ; lưu lượng xả qua tràn  $256\text{m}^3/\text{s}$ .

Hồ thủy điện Thượng Lộ: +89,0m (cao trình ngưỡng tràn +88m).

## **4. Đối với các hồ chứa thủy lợi lúc 16 giờ ngày 03/12:**

- Hồ chứa nước Truôi: +38,0m (cao trình ngưỡng tràn +36m, nước qua tràn 2 m, hiện tại hồ đang mở cửa van hoàn toàn).

- Hồ chứa nước Hòa Mỹ: +35,57m (cao trình ngưỡng tràn +35m, nước qua tràn 0,57m).

- Hồ chứa nước Khe Ngang: +11,25m (cao trình ngưỡng tràn +9,2m, nước qua tràn 2,05m).

- Hồ chứa nước Thọ Sơn: +19,4m (cao trình ngưỡng tràn +19,5m).

Mực nước các hồ thủy lợi trong tỉnh đang đảm bảo an toàn và cơ bản đạt cao trình mực nước thiết kế.

## **II. TRIỂN KHAI CÔNG TÁC ỨNG PHÓ:**

Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh đã có Công điện số 10/CĐ-PCTT ngày 24/11/2016; Công điện số 11/CĐ-PCTT ngày 03/12/2016 gửi các địa phương, đơn vị triển khai ứng phó với mưa lũ; cập nhật thông tin về diễn biến của đợt mưa và tình hình các hồ chứa thủy điện thông qua hệ thống nhắn tin cho các thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; fax, nhắn tin gửi thư điện tử về tình hình không khí lạnh tăng cường, mưa lớn cho lãnh đạo các huyện, thị xã và thành phố Huế và các ngành để triển khai phương án ứng phó.

Lãnh đạo Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh đã điện chỉ đạo theo từng giờ để vận hành hồ Hương Điền, Bình Điền, A Lưới, Tả Trạch theo quy trình đã được phê duyệt; điện, nhắn tin cho các huyện Phong Điền, Quảng Điền và thị xã Hương Trà thông báo về tình hình thủy văn hồ Hương Điền.

Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh đã ban hành Lệnh vận hành số 214/PCTT ngày 28/11 và Công văn số 218/PCTT ngày 30/11 về vận hành điều tiết hồ thủy điện A Lưới; Lệnh vận hành số 219/PCTT ngày 01/12/2016 để vận hành điều tiết hồ thủy điện Hương Điền, Lệnh vận hành số 222/PCTT ngày 01/12/2016 để vận

hành điều tiết hồ thủy điện Bình Điền; Văn phòng thường trực đã fax, nhắn tin, điện thoại cho Ban chỉ huy PCTT và TKCN các Sở, Ban ngành, các huyện: Phong Điền, Quảng Điền và thị xã Hương Trà để thông báo cho các địa phương và nhân dân biết để chủ động phòng tránh.

Thực hiện lệnh vận hành vào lúc 12h00' ngày 01/12 thủy điện Hương Điền sẽ vận hành điều tiết với lưu lượng 400m<sup>3</sup>/s (phát qua tổ máy 180 m<sup>3</sup>/s, xả qua tràn 120m<sup>3</sup>/s); vào lúc 17h00' ngày 01/12 thủy điện Bình Điền sẽ vận hành điều tiết với lưu lượng khoảng từ 160-200m<sup>3</sup>/s (phát qua tổ máy 60m<sup>3</sup>/s, xả qua tràn 100-140m<sup>3</sup>/s).

Chiều ngày 03/12/2016, để đảm bảo an toàn công trình và vùng hạ du, các hồ chứa nước:

+ Tiếp tục thực hiện Lệnh vận hành số 219/PCTT ngày 01/12/2016, trong đó tăng lưu lượng vận hành điều tiết hồ thủy điện Hương Điền từ 600-650 m<sup>3</sup>/s.

+ Tiếp tục thực hiện Lệnh vận hành số 222/PCTT ngày 01/12/2016, trong đó tăng lưu lượng vận hành điều tiết hồ thủy điện Bình Điền lên 1.109 m<sup>3</sup>/s.

+ Đối với hồ chứa nước Tả Trạch, nhằm đảm bảo an toàn cho vùng hạ du, căn cứ vào diễn biến thực tế của thời tiết và dự báo của Đài Khí tượng thủy văn tỉnh, Ban chỉ huy PCTT và TKCN đang xem xét để có điều tiết phù hợp trong thời gian tới.

Các chủ công trình hồ chứa nước thủy lợi, thủy điện tổ chức trực ban theo dõi diễn biến của thời tiết và vận hành theo Quy trình đã được phê duyệt đảm bảo an toàn công trình, báo cáo tình hình thủy văn hồ chứa về Văn phòng thường trực và các đơn vị theo đúng quy định.

Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tổ chức trực ban 24/24h, thường xuyên theo dõi, cập nhật diễn biến mưa lũ để thông tin cho các địa phương, đơn vị chủ động ứng phó. Văn phòng thường trực kính báo cáo UBND tỉnh được rõ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- VP Ban chỉ đạo Trung ương về PCTT (để b/c);
- VP UBQG TKCN (để b/c);
- VP Tỉnh uỷ;
- Trưởng Ban và các Phó Trưởng ban;
- Sở NN&PTNT;
- Chi cục PCTT MTTN;
- Các sở, ban ngành có liên quan;
- Lưu: VT.





**VĂN PHÒNG THƯỜNG TRỰC**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG THEO DÕI TÌNH HÌNH MỰC NƯỚC, LƯỢNG MƯA TẠI CÁC TRẠM KTTV 2016**

Đợt thiên tai: Ảnh hưởng của KKL tăng cường từ 29/11 đến 03/12 năm 2016

Đặc trưng			Mực nước (cm)									Lượng mưa (mm)										
Tháng	Ngày	Giờ	Thượng Nhật	Khe Tre	Bình Thành	Kim Long	Phú Ôc	Cỏ bi	Truồi	Phong Bình	Th. Nhật	Khe Tre	Bình Thành	Kim Long	Phú Ôc	Phong Bình	Cỏ bi	Truồi	Tà Lương	A Lưới	Hue	Bạch mã
12	3	1	5827		208	88	179	149	132	103	20.0	20.4	31.8	25.0	25.0	18.0	17.1	41.4	20.0	21.0	34.0	
12	3	7	5899		257	97	199	168	137	113	56.0	57.0	17.0	19.0	28.0	32.8	23.3	41.0	17.8	32.0	24.0	
		8				97	200															
		9				97	201															
		10	5993		453	110	205		150	88	75.0	88.0	20.0	11.0	12.0	10.0		38.0	18.0	20.0	17.0	
		11				115	208															
		12				126	216															
		13	5962		590	141	218	181	235	124	54.0	84.0	20.0	21.0	20.0	11.0	5.0	32.0	18.0	19.0	16.0	
		14				166	223															
		15				201	230		250	125												
		16	5895		663	210	245	202	260	128	15.0	32.0	75.0	37.0	36.0	16.0	24.0	54.0	39.0	18.0	30.0	
Tổng lượng mưa ngày 29/11											8.0	10.0	9.8	3.0	8.0	16.4	2.2	15.8	3.4	11.0	5.0	55.4
Tổng lượng mưa ngày 30/11											62.0	21.0	26.4	62.0	45.0	19.0	22.0	21.4	21.0	25.0	37.0	143.0
Tổng lượng mưa ngày 1/12											33.0	24.0	61.4	118.0	109.0	62.6	59.0	95.8	34.2	5.0	99.0	177.2
Tổng lượng mưa ngày 2/12											34.0	36.0	51.6	31.0	36.0	43.6	31.4	63.0	12.0	15.0	40.0	31.8
Tổng lượng mưa ngày 3/12											220.0	281.4	163.8	113.0	121.0	87.8	69.4	206.4	112.8	110.0	121.0	0.0
Lượng mưa tính từ 1h ngày 29/11 đến 16h ngày 3/12											357	372	313	327	319	229	184	402	183	166	302	407

**TÌNH HÌNH MỰC NƯỚC CÁC HỒ CHỨA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

Tháng	Ngày	Giờ	HƯƠNG ĐIỆN MNDBT 58			BÌNH ĐIỆN MNDBT 85			A LƯỚI MNDBT:553 Qmáy/Qtran			TẢ TRẠCH MNDBT MNDBT +45 Ngưỡng: +37			THƯỢNG LỘ MNDBT: 88 NGUỖNG:88			A ROANG Trần: 468,5	KHE NGANG DBT: 13,2 Trần: 9,2	H.MỸ MNDBT +35 Trần: 35	THỌ SƠN DBT:19,5 Trần 17,5	TRUỒI MNDBT: +42 Trần: 36
			Htl (m)	Qđn (m3/s)	Qmáy/trần (m3/s)	Htl (m)	Qđn (m3/s)	Q đi (m3/s)	Htl (m)	Q đến (m3/s)	Q máy/xả (m3/s)	Htl (m)	Q đến (m3/s)	Q máy/trần (m3/s)	Htl (m)	Q đến (m3/s)	Q đi (m3/s)	Htl (m)	Htl (m)	II	II	
		19	57.068	376	228	84.64	165	117.84	552.696	60.5	42.8+20	38.7										
	3	1	57.175	482	259	84.778	253.95	236.31	552.702	74	39.7+20											
		5	57.26	485	300	84.821	298.14	298.14														
		7	57.33	707	298	84.875	917.26	564.33	552.738	193	42+93	39.5		88.5		57						
		8	57.38	620	300	84.92	548.28	724.74	552.74	100	42+53	39.53										
		9	57.43	783	300	84.9	941.77	941.77														
		10	57.49	894	339	84.925	1148.77	971.3	552.746	172.1	42.8+120.8	40										
		11	57.54	783	338	84.95	1226.39	1049.92	552.749	221.2	42.8+172.1	40.2										
		12	57.59	709	338	84.985	1569.61	1393.14	552.782	341.2	228+42.8	40.6										
		13	57.63	709	338	84.957	1531.69	1937.36	552.811	333.1	229.2+42.8	41										
		14	57.68	921	401	84.822	1379.72	1979.7	552.819	315.5	255.9+42.8											
		15	57.75	1132	464	84.79	1287	1575	552.82	300.8	255.9+42.8	41.7		89								
		16	57.81	1499	571	84.77	1286	1109	552.826	311.4	255.9+42.8	42.05										

